TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, ông Trần Thành Vân
- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T** - Sinh ngày 12/5/1972; Nơi cư trú: Bản Đội 6, xã M, huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Hà THanh D và bà Lò T A; Vợ Lò Thị D và có 02 con đều đã trưởng thành. Tiền sự: Không.

Tiền án: - Tại Bản án số 283/2006/HSST ngày 15/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tại Bản án số 71/2017/HSST ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 28/01/2022.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/12/2023 tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại Bản Đội 6, xã M, huyện Sông Mã đã đến nhà Hà Văn T sinh năm 1972 để tiến hành test thử ma túy đối với T, do T thuộc diện tố

giác, phát giác của quần chúng nhân dân về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc, tổ công tác yêu cầu T nếu có cất giấu đồ vật vi phạm pháp luật thì giao nộp cho tổ công tác, T đã lấy tại khe cửa sổ phòng ngủ của mình ra 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 149 viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác, T khai nhận là viên Hồng phiến mua về để sử dụng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng nghi là ma túy.

Ngày 21/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T, kết quả: *149 viên nén màu hồng thu giữ của T tổng khối lượng là 16,03 gam, sử dụng 05 viên có tổng khối lượng 0,53 làm mẫu giám định ký hiệu T, còn lại 144 viên nén có khối lượng 15,50 gam cho vào túi nilon màu xanh ban đầu ký hiệu L.*

Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,53 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,03 gam, loại Methamhetamine".

Quá trình điều tra Hà Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2023 Hà Văn T đem theo số tiền 2.000.000đ đi bộ từ nhà đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc bản Bua Hin, xã M, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi T gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, T hỏi và mua được của người này 01 túi viên Hồng phiến với số tiền 2.000.000đ, sau khi mua được ma tuý T mang về nhà cất giấu ở khe cửa sổ phòng ngủ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở nhà thì có tổ công tác Công an xã M đến yêu cầu test thử ma túy và yêu cầu giao nộp những đồ vật vi phạm pháp luật cất giấu, T đã lấy túi Hồng phiến giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSSM ngày 01 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mà T khai nhận bán ma túy cho T, quá trình điều tra do T không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập

trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 08 năm - 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại và các vật chứng liên quan.

Miễn nộp án phí cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/12/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2023 Hà Văn T đã có hành vi cất giấu 16,03 gam ma tuý, loại

Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Trước đó vào ngày 15/8/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 17/4/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, lần phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma tuý còn lại và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc Tểu số sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (tám) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 15,50 gam Methamphetamine, 01 túi nilon (túi chứa 15,50 gam Methamphetamine), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021435).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 101/QĐ-VKSSM ngày 01/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục T hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.